TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-PT
Ngày: 06-02-2023
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, uy tín

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/TLPT ngày 02/11/2022 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, uy tín".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 (có mặt)

HKTT: Thôn 7, thị Trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: Tổ 2, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông Lê Văn T khởi kiện ông Nguyễn Văn G yêu cầu công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, danh dự vì lý do ông G nói ông T bán con đường đi mà bà Thạch Thị P đang sử dụng cho ông G trong khi ông T không bán. Cụ thể, năm 2001 ông T có chuyển nhượng cho ông G diện tích đất khoảng 3ha tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Trong đó có 2,9ha là đất của ông T và 1.000m^2 là của ông Bùi Văn T1 (ông T1 nhờ ông T bán dùm), cả 02 thửa đều chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giữa đất ông T và đất ông T1 có 01 con đường đi diện tích ngang khoảng 3-4m, chiều dài khoảng 20m, do hộ ông Đặng Quốc V là hộ giáp ranh ở phía trong đang sử dụng. Khi đi chỉ ranh, giao đất ông T đã nói rõ với ông G là không chuyển nhượng đường đi, con đường trên ông V sử dụng đến 2003 thì bán lại đất cho bà Thạch Thị P nên bà P tiếp tục sử dụng. Còn thửa đất của ông G thì sau đó ông G cũng bán lại cho người khác và đến nay đã qua nhiều đời chủ, đến chủ đất là ông S thì ông S cho ông G quản lý. Năm 2017 ông G móc mương trên con đường này nên phát sinh tranh chấp với bà P. Vào khoảng ngày 29/12/2021 thì ông G đưa con rể của ông S đến gặp bà P nhờ ký ranh đất, bà P kêu ông G trả đường lại bà mới ký thì ông G nói ông T đã bán con đường trên cho ông G rồi. Nghe vậy bà P liền đến tìm ông T để hỏi rõ thì không gặp nên tìm ông Lê Văn N là em của ông T, ngày 30/12/2021 ông N đã cùng bà P đến gặp ông G để làm rõ và cho ông G nói chuyện trực tiếp qua điện thoại với ông T thì ông G vẫn nói ông T đã bán đường đi.

Việc ông G nói ông T bán con đường trên trong khi ông T không bán đã làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông T, nên ông T khởi kiện yêu cầu ông G công khai xin lỗi tại nơi cư trú và tại UBND xã L, đồng thời bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu xin lỗi tại nơi cư trú, chỉ yêu cầu ông G xin lỗi tại UBND xã L và bồi thường 10.000.000đ là tổn thất về tinh thần, ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất trong việc khắc phục thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:

Năm 2001 ông G có nhận chuyển nhượng của ông T diện tích đất khoảng 2,6ha tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Khi chuyển nhượng đất chưa có giấy CNQSDĐ. Ông T khai trong diện tích đất trên có 1.000m^2 là đất của ông T1 nhờ ông T bán dùm, nhưng thực tế ông G chỉ mua của ông T, không biết người nào tên T1. Việc đo đất, giao đất, giao nhận tiền đều giữa ông G và ông T. Đất ông T chuyển nhượng cho ông G là một thửa liền ranh, không có con đường nào cả, chỉ có đường mòn do người dân đi lại. Sau đó đến năm 2004 ông G chuyển nhượng lại cho người khác, thửa đất trên đã qua nhiều đời chủ và hiện nay ai là chủ sử dụng ông G không biết.

Ông G xác định ngày 29/12/2021 có dắt con ông S là chủ đất khi đó đến gặp bà P để ký ranh đất, khi đó không có nói gì đến ông T. Qua ngày hôm sau thì bà P và ông N có đến gặp ông G nói là trên đất có con đường đi, phải trả lại thì ông G mới nói là ông T đã bán cho ông G từ khi chuyển nhượng đất vào năm 2001 rồi, sau đó ông N điện thoại cho ông G và ông T nói chuyện thì ông G cũng khẳng định lại việc trên là đúng.

Nay ông G thừa nhận khi ông T chuyển nhượng đất cho ông thì trên đất có con đường mòn mà hiện bà P đang tranh chấp và thừa nhận có sự việc ông nói ông T bán con đường này cho ông. Tuy nhiên theo ông G ông chỉ nói đúng sự thật, ông không cố ý nhằm mục đích xúc phạm danh dự, uy tín của ông T. Do đó ông không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2022 và tại phiên tòa, người làm chứng bà Thạch Thị P trình bày:

Bà P có biết nguyên nhân ông T khởi kiện ông G vì bà là người chứng kiến, giữa bà và ông G có phát sinh tranh chấp về con đường đi và đến nay vẫn chưa giải quyết xong. Cụ thể năm 2003 bà P có nhận chuyển nhượng đất của ông Đặng Quốc V tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Thửa đất bà P mua của ông V có giáp đất ông G, đất của ông G gồm có 02 thửa, giữa 02 thửa đất này có 01 con đường đi chiều rộng khoảng 04 đến 05m, chiều dài khoảng 20m. Con đường này đã có từ trước khi ông V chuyển nhượng đất cho bà, trước đây có nhiều người cùng đi nhưng hiện chỉ còn gia đình bà P sử dụng. Sau này ông G có bán đất cho người khác nhưng bà P thấy ông G vẫn ở quản lý đất, năm 2017 ông G làm mương trên con đường này, bà P hỏi thì ông G nói để đặt cống cho dễ đi, nhưng sau đó ông G không trả lại con đường như cũ mà tiếp tục trồng cây trên đường làm mất con đường đi của gia đình bà P. Cuối năm 2021 ông G có dắt con của chủ đất mới đến gặp bà P kêu ký giáp ranh dùm, ông G nói là ký ranh đường điện nên gia đình bà P mới ký, khi đó bà P có nói ông G là bà đồng ý ký giáp ranh nhưng phải làm lại con đường cũ cho bà thì ông G nói là ông T đã bán hết đất bao gồm cả đường đi trên cho ông G rồi nên ông G không trả lại đường. Nghe vậy bà P đến tìm ông T để hỏi rõ nhưng không gặp nên tìm ông Lê Văn N là em của ông T, ông N và bà P cùng đến gặp ông G thì ông G vẫn khẳng định ông T bán con đường trên. Sau đó bà P có kiện ông G ra ấp và UBND xã L, UBND xã đã giải quyết xong nhưng bà không đồng ý. Hiện nay bà P chưa khởi kiện tranh chấp đường đi trên đến cơ quan nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2022 và tại phiên tòa, người làm chứng ông Lê Văn N trình bày:

Ông N là em của ông T, khoảng ngày 29/12/2021 bà P có đến gặp ông N và kể sự việc ông G dẫn con rể ông S đến gặp bà P để kêu ký giáp ranh đất, bà P trả lời bà đồng ý ký nhưng ông G phải trả đường đi, ông G mới nói với bà P là đường

đi ông T đã bán cho ông G rồi. Sau đó bà P đi tìm ông T nhưng không gặp nên đến tìm ông N và kể lại, ông N hẹn bà P đi gặp gia đình ông G để hỏi rõ sự việc thì ông G mới nói là "chú năm T đã bán cho tôi rồi", ông N liền gọi điện cho ông T để nói chuyện trực tiếp qua điện thoại với ông G thì ông G vẫn nói với ông T là "chú đã bán cho tôi rồi mà". Ông N biết ông G nói vậy là sai nên đến 14 giờ cùng ngày ông quay lại nhà ông G để nói chuyện rõ ràng vì không muốn mất lòng nhưng ông G vẫn giữ nguyên ý kiến. Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2022 thì con của ông G đến gặp ông N và khẳng định ông T không bán con đường, đất đó là hai mảnh (tức là có một con đường đi ngang qua), con ông G còn nói do ông G quên chứ đất đó ông T hoàn toàn không bán.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn G công khai xin lỗi tại Ủy ban nhân dân xã L và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do danh dự, uy tín bị xâm phạm

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/9/2022 nguyên đơn ông Lê Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì thêm; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn T làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T cho rằng ông G nói ông T bán con đường bà Thạch Thị P đang sử dụng cho ông G, trong khi ông không bán. Ông T cho rằng sự việc trên khiến bà P bị thiệt hại mất đường đi và ông T phải là người chịu trách nhiệm, người thân và hàng xóm biết sự việc nên nghĩ ông bán đường đi của bà P đã làm xâm phạm đến danh dự, uy tín của ông, khiến ông bị tổn thất về tinh thần.

Quá trình giải quyết vụ án ông G đều thừa nhận trước đây khi ông T chuyển nhượng đất cho ông thì trên đất có con đường mòn và thừa nhận việc ông có nói ông T bán con đường đi trên cho ông từ khi chuyển nhượng đất. Tuy nhiên ông G cho rằng chỉ nói sự thật, không cố ý nhằm xúc phạm danh dự, uy tín của ông T. Như vậy, về sự việc và các tình tiết làm cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông G đều thừa nhận nên thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về mức độ ảnh hưởng của sự việc đến việc xâm phạm danh dự, uy tín của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về nguyên nhân dẫn đến việc khởi kiện là có tranh chấp về diện tích đất là đường đi mà hiện gia đình bà Thạch Thị P đang sử dụng. Theo văn bản số 68/UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã L và qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì Ủy ban nhân dân xã đã hòa giải tranh chấp đường đi giữa bà P với chủ sử dụng đất hiện tại là ông Hà Minh P1, kết quả hòa giải không thành, tuy nhiên hiện bà P chưa khởi kiện tranh chấp đường đi đến Tòa án hay cơ quan nào khác vì ông T đang tố cáo về việc giải quyết của Ủy ban nhân dân xã. Như vậy hiện chưa có văn bản, kết luận nào của cơ quan có thẩm quyền giải quyết về con đường tranh chấp trên, nên chưa có cơ sở để kết luận có hay không việc chuyển nhượng diện tích đất đường đi trên giữa ông T và ông G.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản đối chất ngày 23/8/2022 (BL36) cũng như tại phiên tòa, ông G khai ông chỉ nói việc ông T bán đường đi với 03 người là ông N, bà P, ông T và lý do nói là do ông N, bà P đến hỏi ông. Ông T cũng xác định ông chỉ nghe sự việc trên từ ông N, bà P và trực tiếp từ ông G, không nghe từ ai khác. Ông N, bà P cũng thống nhất có sự việc đến hỏi ông G như trên. Như vậy việc ông G nói ông T bán diện tích đường đi mà gia đình bà P đang đi là có, nhưng ông G chỉ nói khi ông N, bà P hỏi và khi giải quyết tranh chấp tại địa phương. Tại phiên tòa ông T cũng thừa nhận chỉ nghe ông G nói như trên và ông G cũng không có hành vi, lời nói nào khác xúc phạm đến danh dự, uy tín của ông T.

Đối với tranh chấp về đường đi Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, vụ việc tranh chấp về đường đi sẽ được giải quyết bằng một vụ án

khác khi các đương sự có đơn khởi kiện và sẽ được thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông G thừa nhận có nói ông T bán đường đi nhưng không có cơ sở để chứng minh ông G cố ý nói nhằm mục đích xâm phạm danh dự, uy tín của ông T. Về mức độ ảnh hưởng của sự việc cũng không có cơ sở cho rằng sự việc trên là xâm phạm và làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông T, khiến ông bị tổn thất về tinh thần theo quy định tại Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông G công khai xin lỗi tại Ủy ban nhân dân xã L và bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng do danh dự, uy tín bị xâm phạm là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do ông T là người cao tuổi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông T được miễn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 584, 588, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn G công khai xin lỗi tại Ủy ban nhân dân xã L và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do danh dự, uy tín bị xâm phạm.

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga